

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TUẦN 01/04 – 05/04

Cập nhật ngày 07/04/2024

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,255.11	2.3%
KLGD (trCP)	4,886.86	2.7%
GTGD (tỷ VND)	127,074.91	2.4%
HNX-INDEX	239.68	1.2%
KLGD (trCP)	582.54	23.8%
GTGD (tỷ VND)	12,970.97	28.2%

VNINDEX có tuần điều chỉnh mạnh đầu tiên sau chuỗi 4 tháng tăng điểm liên tục với 4/5 phiên giảm điểm, thanh khoản thị trường tiếp tục duy trì ở mức cao với lực bán chủ động mạnh ở hầu hết các nhóm ngành. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục tạo áp lực lên chỉ số với lực bán ròng liên tục của khối ngoại. Khối ngoại tiếp tục duy trì đà bán ròng mạnh khi các quỹ ETFs ngoại có động thái rút ròng. VNINDEX có tuần giảm mạnh với -28.98 điểm (-2.26%), kết tuần tại 1,255.11 điểm, thanh khoản giao dịch duy trì ở mức cao so với trung bình 5 tuần gần nhất, chỉ số gặp áp lực điều chỉnh mạnh quanh vùng giá 1,280 – 1,290 điểm.

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN 01/04 – 05/04

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	242,611,200	1.3%	311	56.4	0.8
STB	215,407,400	18.3%	4,094	7.3	1.2
VIX	186,307,900	11.6%	1,444	13.9	1.5
MBB	148,390,793	23.5%	3,962	6.0	1.3
SSI	134,330,856	10.1%	1,531	24.6	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	128,605,617	5.7%	688	29.7	1.6
CEO	89,117,151	3.0%	402	58.2	1.9
PVS	67,791,630	7.7%	2,148	20.0	1.5
PVC	28,154,839	2.2%	337	46.2	1.2
HUT	25,551,772	0.6%	89	214.6	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DXV	↑ 21.1%	-7.8%	-842	-	0.4
HVN	↑ 18.5%	0.0%	-2,678	-	0.0
CMG	↑ 18.4%	10.1%	1,708	26.9	2.7
CLW	↑ 14.4%	21.9%	3,735	10.7	2.3
PAC	↑ 12.3%	12.3%	2,479	14.0	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SFN	↑ 23.6%	12.8%	3,241	6.3	0.8
PTD	↑ 23.6%	5.5%	956	10.5	0.6
TMB	↑ 18.9%	57.9%	22,108	3.6	1.7
DNC	↑ 16.5%	35.9%	5,823	8.7	2.9
VCM	↑ 14.8%	1.3%	286	46.8	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	11,041,045	1.3%	311	56.4	0.8
DXG	8,432,788	1.2%	272	73.7	0.9
MWG	7,693,127	0.7%	115	442.4	3.2
SBT	4,360,700	5.3%	741	16.5	0.8
NLG	4,310,600	3.6%	1,259	35.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,355,318	7.7%	2,148	20.0	1.5
IDC	580,600	22.6%	4,223	13.7	3.1
CEO	386,600	3.0%	402	58.2	1.9
LAS	352,000	10.7%	1,316	16.9	1.8
VC7	191,000	5.2%	733	20.6	1.4

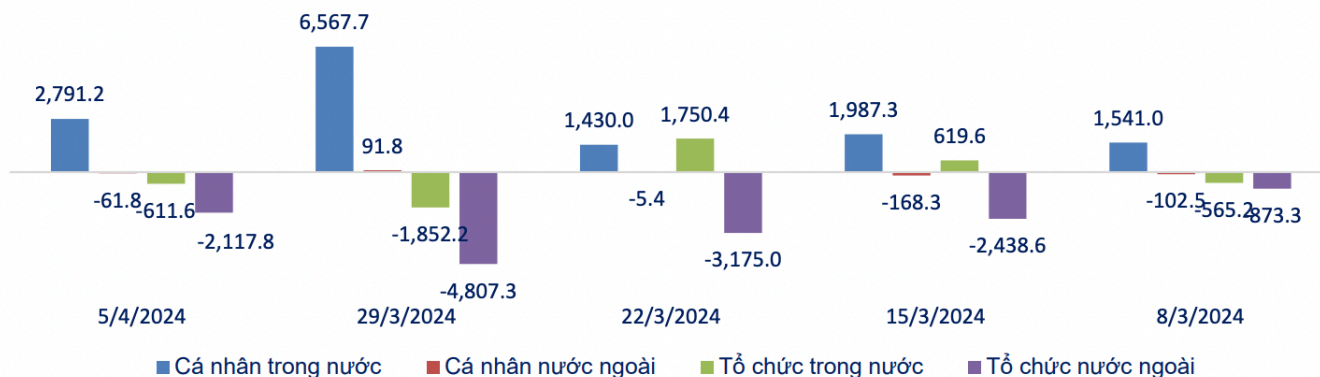
Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	536,553	22.0%	5,910	16.2	3.3
BID	290,722	18.9%	3,773	13.5	2.4
VHM	187,238	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	187,184	18.4%	5,053	16.1	2.9
VIC	182,962	1.5%	557	85.8	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,505	7.7%	2,148	20.0	1.5
IDC	19,140	22.6%	4,223	13.7	3.1
HUT	16,958	0.6%	89	214.6	1.5
SHS	16,588	5.7%	688	29.7	1.6
THD	13,475	2.9%	458	76.3	2.2

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	591.47	26.2%	4,248	16.1	4.1
VHM	518.58	20.2%	7,664	5.6	1.0
VPB	321.94	8.3%	1,445	13.0	1.1
PVD	292.15	4.0%	1,040	31.1	1.2
NVL	256.42	1.8%	413	41.4	0.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-253.62	10.5%	2,600	13.3	1.3
STB	-252.32	18.3%	4,094	7.7	1.3
DGC	-229.44	27.1%	8,163	15.1	3.9
VND	-189.31	13.0%	1,657	14.6	1.8
GEX	-163.23	1.6%	388	60.4	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	7.30	17.0%	3,723	9.4	1.5
NVL	5.87	1.8%	413	41.4	0.7
SSI	5.23	10.1%	1,531	24.6	2.4
VSC	4.80	3.9%	803	27.7	1.3
DGC	3.88	27.1%	8,163	15.1	3.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	-12.04	5.1%	890	16.9	0.8
MWG	-7.44	0.7%	115	423.2	3.0
MBB	-5.64	23.5%	3,964	6.2	1.3
FUEVFVND	-5.45	N/A	N/A	N/A	N/A
BCM	-5.17	13.2%	2,359	27.9	3.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	1,559.88	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	238.18	1.1%	293	265.9	2.9
DGC	169.32	27.1%	8,163	15.1	3.9
DCM	141.50	10.8%	2,095	16.6	1.8
HPG	140.82	6.9%	1,175	25.7	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-185.69	1.8%	413	41.4	0.7
FPT	-166.83	23.4%	5,101	22.8	4.9
ACB	-143.73	24.8%	4,131	6.8	1.5
MWG	-128.47	0.7%	115	423.2	3.0
VIB	-103.82	24.3%	3,380	7.2	1.6

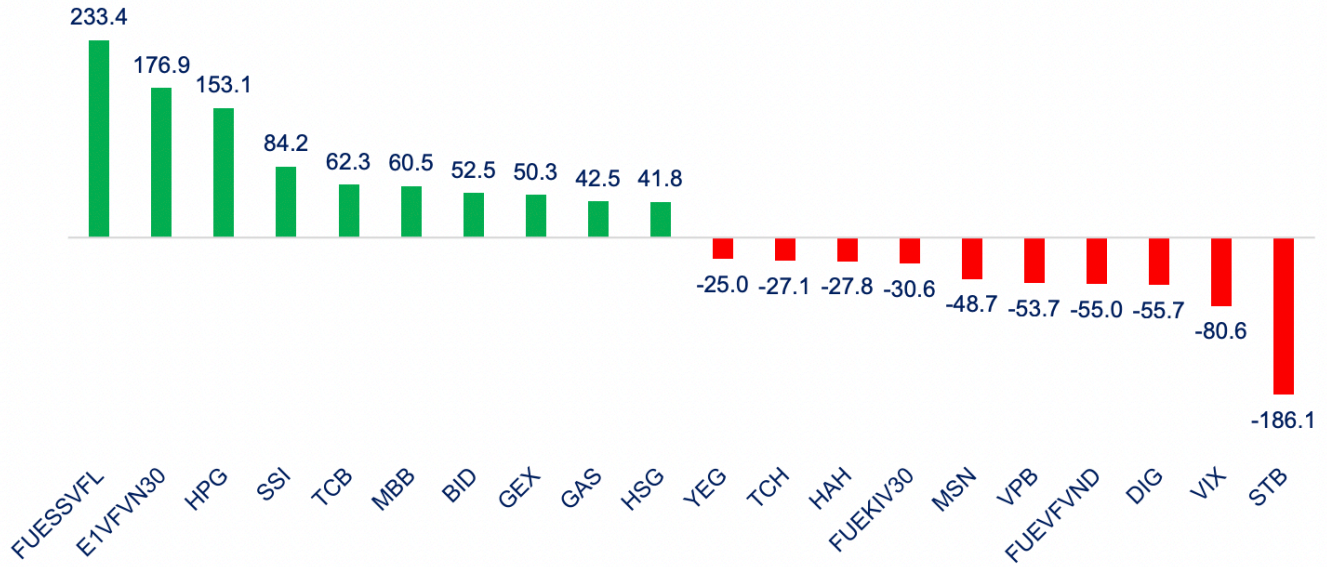
Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	285.46	10.5%	2,600	13.3	1.3
GEX	244.56	1.6%	388	60.4	0.9
STB	237.10	18.3%	4,094	7.7	1.3
PDR	175.11	7.3%	1,008	30.5	2.4
MWG	132.03	0.7%	115	423.2	3.0

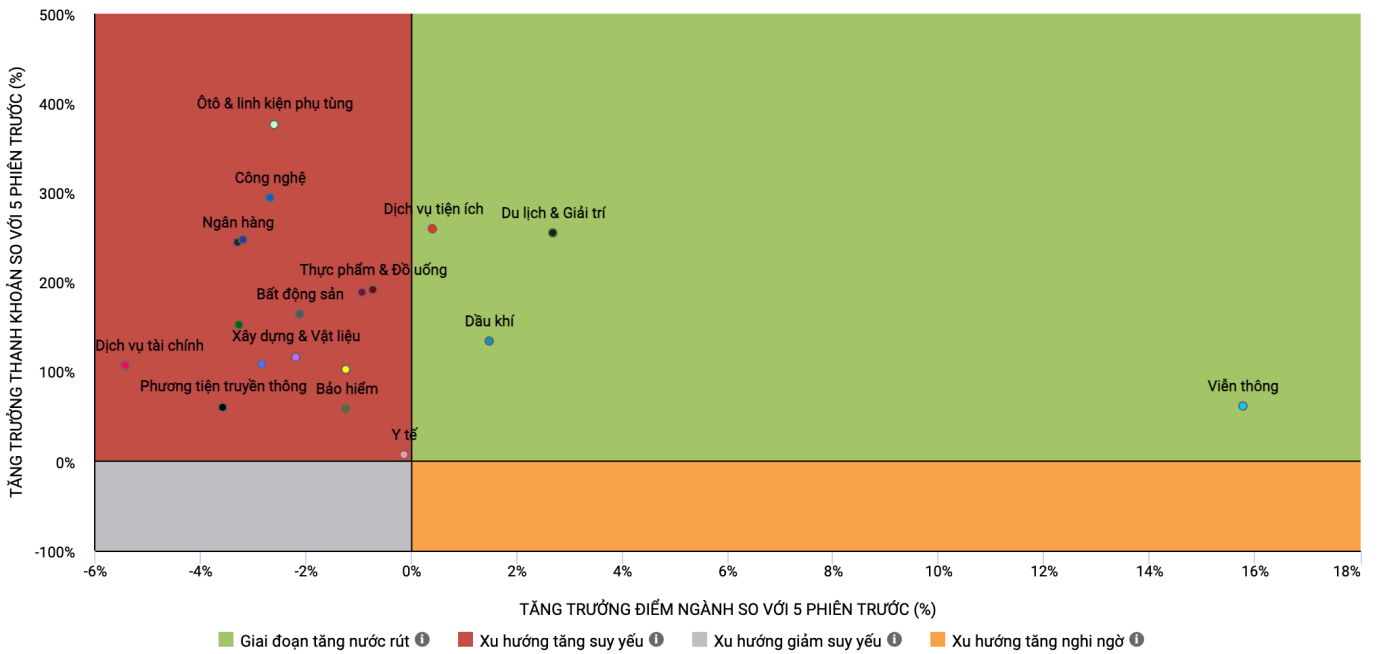
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-1,533.74	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-663.28	26.2%	4,248	16.1	4.1
VHM	-489.33	20.2%	7,664	5.6	1.0
HPG	-331.04	6.9%	1,175	25.7	1.7
PVD	-288.28	4.0%	1,040	31.1	1.2

Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Biểu đồ diễn biến dòng tiền



Nguồn: Dstock, SHS, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 08/04 – 12/04



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

VNINDEX có tuần điều chỉnh mạnh đầu tiên sau 4 tháng tăng điểm liên tục với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, áp lực bán chủ động tăng cao ở hầu hết các nhóm ngành với áp lực bán ròng mạnh từ khối ngoại lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Dòng tiền có sự phân hóa ở số ít nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ với nhóm ngành Dầu khí, Bất động sản, Bán lẻ.... Trên đồ thị tuần, **VNINDEX** kết phiên với cây nến giảm điểm khá mạnh (>2%), đóng cửa giá thấp nhất tuần, khối lượng giao dịch duy trì ở mức cao, cho thấy lực bán chủ động mạnh, các chỉ báo MACD, RSI đảo chiều hướng xuống, cảnh báo tín hiệu điều chỉnh ngắn hạn của chỉ số.

Chúng tôi cho rằng, VNINDEX nhiều khả năng đã xác nhận tín hiệu tạo đỉnh ngắn hạn quanh 1,280 – 1,290 điểm và sẽ tiếp tục xu hướng điều chỉnh ngắn hạn để tìm kiếm các vùng cân bằng tích lũy mới trước khi xác lập xu hướng tăng trở lại. Trong kịch bản tích cực kỳ vọng nhịp điều chỉnh ngắn sẽ cân bằng quanh 1,220 – 1,225 điểm trong 1-2 tuần tới trước khi xác nhận xu hướng tăng trở lại, dòng tiền sẽ có xu hướng phân hoá ở các cổ phiếu trước các thông tin về KQKD Quý I/24 trong thời gian tới. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ 1,180 – 1,200 được xem là vùng hỗ trợ mạnh cho xu hướng trung và dài hạn của chỉ số.

Xu hướng Ngắn hạn: Trung lập.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Với đánh giá **VNINDEX** giao dịch với xu hướng kém tích cực và có thể điều chỉnh về vùng 1,220 – 1,225 trong ngắn hạn và sau khi khuyến nghị NĐT hạ dần tỷ trọng trong 3-4 tuần vừa qua. **ALFABULL** khuyến nghị tiếp tục nắm giữ tỷ trọng danh mục ở 50-60% và có thể canh các nhịp điều chỉnh ngắn quanh vùng 1,220 – 1,225 điểm để canh gia tăng tỷ trọng trở lại với danh mục cổ phiếu trung và dài hạn có triển vọng tăng trưởng tốt với các thông tin báo cáo tài chính Quý I/2024 tích cực.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
PC1	Đa ngành	27.70	27.5 – 28.0	35.0 – 36.0	27.0	Nâng tỷ trọng
PVD	Dầu khí	32.90	30.0 – 31.0	40.0 – 41.0	29.0	Nâng tỷ trọng
VHC	Thủy sản	73.90	68.0 – 70.0			Danh mục dài hạn
VCS	VLXD	67.00	60.0 – 61.0			Danh mục dài hạn
HDG	Đa ngành	28.50	27.0 – 27.5			Danh mục dài hạn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
PC1	22/01/2024	27.70	26.85	35.0 – 36.0	26.00	3.17	Nắm giữ và gia tăng vị thế
PVD	18/03/2024	32.90	31.0	40.0 – 41.0	29.2	6.13	Nắm giữ và gia tăng vị thế

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công*, ... Đây là những nhóm ngành ALFABULL cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của ALFABULL, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý NĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

CẬP NHẬT TIN TỨC

Từ đầu năm đến ngày 15/3, cán cân thương mại thặng dư 6,2 tỷ USD	Từ đầu năm đến ngày 15/3, kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt 145,6 tỷ USD, cán cân thương mại thặng dư 6,2 tỷ USD, số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan ghi nhận. Xuất khẩu tới các thị trường lớn phục hồi, trong đó Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước ta, tăng 33,7% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Nhật Bản ước tăng 19,6%; EU ước tăng 14,2%, Trung Quốc ước tăng 7,7%...
Thu hút FDI tăng cả lượng lẫn chất trong quý I/2024	Theo số liệu vừa được Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vừa công bố: Quý I/2024, đã có hơn 6,17 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong số này, vốn đăng ký mới đạt hơn 4,77 tỷ USD, tăng 57,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, vốn tăng thêm đạt 934,6 triệu USD, giảm 22,6%; còn vốn đầu tư thông qua góp vốn, mua cổ phần đạt hơn 466 triệu USD, giảm 61,7% so với cùng kỳ.
Tiền vào ô ạt, nhà đầu tư cá nhân lại đua nhau mở hơn 163.000 tài khoản chứng khoán trong tháng 3	Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước đã tăng thêm 163.621 tài khoản trong tháng 3/2024. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân mở mới 163.524 tài khoản con số này tăng 44,5% so với tháng 3 và là mức cao nhất kể từ tháng 11/2023 đến nay trong khi đó nhà đầu tư tổ chức chỉ tăng thêm 97 tài khoản. Tính đến cuối tháng 3/2024, Việt Nam có hơn 7,6 triệu tài khoản chứng khoán cá nhân, tương đương khoảng 7,6% dân số.
Vingroup lên kế hoạch thu 200.000 tỷ đồng	Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Tập đoàn Vingroup (Mã: VIC) công bố kế hoạch doanh thu kỷ lục 200.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.500 tỷ đồng. Các con số này tăng 24% và 119% so với kết quả năm 2023.
Vinamilk đặt mục tiêu lợi nhuận gần 9.400 tỷ năm nay	CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk - Mã: VNM) đã công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, dự kiến diễn ra ngày 25/4 tại TP HCM. Năm nay, Vinamilk lên kế hoạch tổng doanh thu 63.163 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 9.376 tỷ; tăng lần lượt 4,4% và 4% so với thực hiện năm 2023.
Giá vàng trong nước và thế giới cùng lao dốc sau khi lập kỷ lục	Trong nước sáng nay (5/4), giá vàng miếng mất mốc 81 triệu đồng/lượng và giá vàng nhẫn cũng giảm dưới 72 triệu đồng/lượng.
Fubon ETF thêm mới FPT Retail (FRT) và Eximbank (EIB) vào danh mục sau kỳ cơ cấu	Thống kê từ Fubon FTSE Vietnam ETF, quỹ đã thực hiện hoạt động cơ cấu danh mục quý 1/2024. Theo danh mục mới được công bố, Fubon FTSE Vietnam ETF đã thêm mới hai mã chứng khoán là FRT của FPT Retail và EIB của Eximbank vào danh mục.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. *ALFABULL* hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0987.753.767 (Mr. Dat), 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan).

Email: thanhdatt.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.